

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 690/2022/DS-ST

Ngày: 22-9-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Ông Phạm Văn Chính

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:**

Bà Bùi Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 222/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 244/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT

Địa chỉ: XX Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP.HCM.

- Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức danh: Tổng giám đốc.

- Đại diện do Ngân hàng ủy quyền: Ông Lê Phong L (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ liên lạc: Ngân hàng Sacombank – Chi nhánh Hóc Môn (YY Lý Thường Kiệt, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM).

(Văn bản ủy quyền số 276/2022/GUQ-CNHM ngày 08/8/2022)

2. Bi đơn: Ông Võ Anh P, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: ZZ, đường Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, TP.HCM.

Nơi cư trú: XX ấp Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn, Tp.HCM.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT có đại diện là ông Lê Phong L trình bày:*

Ông Võ Anh P có Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT. Sau khi thẩm định, xét thấy ông P đủ điều kiện để mở thẻ nên Ngân hàng đã đồng ý cấp 03 thẻ tín dụng gồm: số thẻ 356480-9868 (JCB Jspeedy Credit Classic – Staff); số thẻ 472074-8086 (VS payWave Cre Classic – Staff) và số thẻ 512341-6191 (MC Contactless Cre Classic – Staff) với mức sử dụng chung là 30.000.000 đồng, mức lãi suất dao động được áp dụng theo từng thời kỳ.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 56.824.400 đồng, trong đó:

- Thẻ tín dụng số 356480-9868: giao dịch số tiền 31.290.000 đồng
- Thẻ tín dụng số 472074-8086: giao dịch số tiền 16.024.400 đồng
- Thẻ tín dụng số 512341-6191: giao dịch số tiền 9.510.000 đồng.

Đồng thời, tính đến ngày 05/02/2020 ông P có trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 41.396.122 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng), trong đó:

- Thẻ tín dụng số 356480-9868: trả số tiền 24.798.095 đồng
- Thẻ tín dụng số 472074-8086: trả số tiền 9.437.170 đồng
- Thẻ tín dụng số 512341-6191: trả số tiền 7.160.857 đồng.

Kể từ ngày 06/02/2020 ông P ngưng không thanh toán nợ gốc và lãi của các thẻ tín dụng đã vay. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/6/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Phiếu yêu cầu nhận thẻ tín dụng và căn cứ quá trình thanh toán tiền của ông P, phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 03/12/2020 của 03 khoản nợ nói trên với số tiền là 41.902.924 đồng, trong đó nợ gốc là 33.957.004 đồng và tiền lãi là 7.945.920 đồng, bao gồm:

- Thẻ tín dụng 356480-9868: nợ gốc 15.197.662 đồng, nợ lãi 3.556.260 đồng.
- Thẻ tín dụng 472074-8086: nợ gốc 12.170.659 đồng, nợ lãi 2.847.960 đồng.
- Thẻ tín dụng 512341-6191: nợ gốc 6.588.683 đồng, nợ lãi 1.541.700 đồng.

Hiện nay trong quá trình giải quyết tại Tòa án, đại diện hợp pháp của phía Ngân hàng xác định tổng số nợ của 03 thẻ tín dụng nói trên tạm tính đến ngày 09/8/2022 là 69.051.484 đồng, trong đó nợ gốc 33.957.004 đồng và nợ lãi 35.094.480 đồng. Do đó, Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét buộc ông P thanh toán nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền là 69.051.484 đồng. Ngoài ra, do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Tòa án xem xét buộc ông P thanh toán tổng số tiền 69.051.484 đồng một lần, thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu ông P phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại hợp đồng kể từ ngày 10/8/2022 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngân hàng cho cá nhân ông P vay tiền, do vậy phía Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông P chịu trách nhiệm đối với khoản vay này.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

*Ý kiến của Viện Kiểm sát:* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa cho thấy Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định do Bộ Luật Tố tụng dân sự quy định. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TTrăn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Phiếu yêu cầu nhận thẻ tín dụng và căn cứ quá trình thanh toán tiền của ông P để khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán số tiền 69.051.484 đồng, do vậy đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Võ Anh P hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Hóc Môn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Ông Lê Phong L (đại diện do nguyên đơn trong vụ án ủy quyền) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Võ Anh P (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TTcó đại diện là ông Lê Phong L yêu cầu ông P thanh toán số nợ của 03 thẻ tín dụng là 69.051.484 đồng, trong đó nợ gốc 33.957.004 đồng và nợ lãi 35.094.480 đồng, cụ thể:

- Thẻ tín dụng 356480-9868: nợ gốc 15.197.662 đồng, nợ lãi 15.706.815 đồng.
- Thẻ tín dụng 472074-8086: nợ gốc 12.170.659 đồng, nợ lãi 12.578.490 đồng.
- Thẻ tín dụng 512341-6191: nợ gốc 6.588.683 đồng, nợ lãi 6.809.175 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ thỏa thuận vay tiền do ông P ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Phiếu yêu cầu nhận thẻ tín dụng, căn cứ Sao kê tài khoản thẻ tín dụng của 03 thẻ tín dụng số 356480-9868; số 472074-8086 và số 512341-6191 do Ngân hàng cấp cho ông P thể hiện trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, tính đến ngày 05/02/2020 ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 56.824.400 đồng, trong đó:

- Thẻ tín dụng 356480-9868 giao dịch số tiền 31.290.000 đồng
- Thẻ tín dụng 472074-8086 giao dịch số tiền 16.024.400 đồng
- Thẻ tín dụng 512341-6191 giao dịch số tiền 9.510.000 đồng.

Đồng thời, ông P đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 41.396.122 đồng, trong đó:

- Thẻ tín dụng 356480-9868 trả số tiền 24.798.095 đồng
- Thẻ tín dụng 472074-8086 trả số tiền 9.437.170 đồng
- Thẻ tín dụng 512341-6191 trả số tiền 7.160.857 đồng.

Căn cứ thứ tự thanh toán theo Điều 21 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, tính đến ngày 05/02/2020 dư nợ gốc của 03 thẻ tín dụng ông P chưa trả cho Ngân hàng là 33.957.004 đồng. Do đó, phía Ngân hàng yêu cầu ông P trả số nợ gốc là 33.957.004 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu về tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy khi vay tiền các bên có thỏa thuận mức lãi suất dao động được áp dụng theo từng thời kỳ, theo đó loại thẻ của ông P là thẻ tín dụng quốc tế và thẻ family (mức lãi suất áp dụng từ thời điểm tháng 05/2015 đối với điều kiện cấp thẻ bình thường là 2,15%/tháng, đối với giao dịch rút tiền mặt thẻ JCB là 2,5%/tháng). Căn cứ Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất. Xét thấy sau khi vay tiền ông P có thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng, tuy nhiên, kể từ thời điểm cuối cùng là ngày 06/02/2020 đến nay ông P vi phạm nghĩa vụ không thanh toán nợ gốc cũng như tiền lãi. Do đó, phía Ngân hàng yêu cầu ông P thanh toán tiền lãi đối với khoản nợ của 03 thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 09/8/2022 với số tiền 35.094.480 đồng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với phía bị đơn là ông Võ Anh P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Như vậy, ông P đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và phải chấp nhận số tiền nợ gốc và lãi theo những chứng cứ do phía nguyên đơn đưa ra.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông Võ Anh P thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày

09/8/2022 của 03 thẻ tín dụng là 69.051.484 đồng, trong đó nợ gốc 33.957.004 đồng và nợ lãi 35.094.480 đồng, gồm:

- Thẻ tín dụng 356480-9868: nợ gốc 15.197.662 đồng, nợ lãi 15.706.815 đồng.
- Thẻ tín dụng 472074-8086: nợ gốc 12.170.659 đồng, nợ lãi 12.578.490 đồng.
- Thẻ tín dụng 512341-6191: nợ gốc 6.588.683 đồng, nợ lãi 6.809.175 đồng.

Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía Ngân hàng yêu cầu ông P thanh toán nợ gốc và tiền lãi một lần, thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, kể từ ngày 10/8/2022, ông P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[6] Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT về việc yêu cầu ông Võ Anh P thanh toán nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Phiếu yêu cầu nhận thẻ tín dụng (số thẻ: 356480-9868; 472074-8086 và 512341-6191) do Ngân hàng và ông Võ Anh P ký ngày 05/10/2017:

Buộc ông Võ Anh P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền 69.051.484 đồng bao gồm dư nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 09/8/2022, trong đó: dư nợ gốc là 33.957.004 đồng, tiền lãi là 35.094.480 đồng. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 10/8/2022, ông Võ Anh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Võ Anh P phải chịu 3.452.574 (Ba triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi bốn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.047.573 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0028017 ngày 01/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, TP.HCM.

3/. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H.Học Môn;
- Chi cục THADS H.Học Môn;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh**